



# **THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN TRONG ĐÀO TẠO CÁN BỘ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI**

**TRĂNG A PAO\***

**C**ử tuyển trong đào tạo cán bộ vùng dân tộc thiểu số, miền núi là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Nghị quyết 22/NQ/TW, ngày 27-11-1989 của Bộ Chính trị, đã nêu: “đào tạo cán bộ dân tộc, cán bộ công tác ở miền núi, học xong trở về địa phương phục vụ đồng bào dân tộc”. Chủ trương này cũng đã được thể hiện trong Luật Giáo dục (năm 1999). Từ khi chế độ cử tuyển được thực hiện, việc cử tuyển con em người dân tộc thiểu số đã được cụ thể hóa trong đó đặc biệt chú ý đến việc “đào tạo cán bộ, công chức cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

Qua giám sát vấn đề này chúng tôi nhận thấy, quá trình thực hiện chế độ cử tuyển, từ trung ương đến địa phương, các ngành, các cấp có sự quan tâm rất lớn và đã nỗ lực triển khai thực hiện. Chính phủ đã có Nghị định số 43/2000/NĐ-CP, ngày 30-8-2000, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục, trong đó Khoản 2, Điều 38 quy định về chế độ cử tuyển. Căn cứ vào Nghị định trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Ủy ban Dân tộc và Miền núi (nay là Ủy ban Dân tộc)

đã phối hợp ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển. Việc xây dựng kế hoạch và quá trình thực hiện xét tuyển cơ bản được thực hiện đúng quy trình, bước đầu bảo đảm được tính công bằng, đúng đối tượng, đúng vùng cử tuyển theo luật. Ở các địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã thành lập Hội đồng tuyển sinh theo đúng hướng dẫn; đồng thời có kế hoạch chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh và các cơ sở thực hiện chế độ cử tuyển theo đúng luật định. Việc triển khai tuyển chọn ở cơ sở cũng đã bảo đảm được tính công khai, dân chủ. Vì vậy, qua 5 năm thực hiện chế độ cử tuyển theo luật, với chỉ tiêu được giao là 4.960 học sinh, sinh viên cử tuyển, các địa phương đã cử tuyển được 4.284 học sinh, sinh viên đạt tỷ lệ 86,37% kế hoạch. Mặc dù còn nhiều khó khăn như thiếu nguồn cử tuyển, thời gian giao chỉ tiêu gấp..., nhưng một số tỉnh đã nỗ lực phấn đấu thực hiện chỉ tiêu như: Cao Bằng, Bắc Kạn, Nghệ An, Thanh Hóa, Yên Bái, Lào Cai...

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội

Sau hơn 15 năm thực hiện chủ trương cử tuyển (kể từ Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị) và 5 năm thực hiện chế độ cử tuyển (theo Luật Giáo dục), chúng ta đã đạt được những thành tựu bước đầu: có trên 12 ngàn học sinh, sinh viên con em các dân tộc vùng miền núi đặc biệt khó khăn được cử tuyển đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Nhờ chế độ cử tuyển, từ năm 1999 đến nay, số lượng sinh viên các dân tộc theo học ở các trường đã tăng lên đáng kể. Năm học 1999 - 2000 là năm đầu tiên thực hiện chế độ cử tuyển theo luật, số sinh viên cử tuyển là 664 em. Năm học 2000 - 2001 số sinh viên được cử tuyển tăng 10% so với năm học trước. Các năm học tiếp theo như năm 2001 - 2002 tăng 20%, năm học 2003, - 2004 tăng 16% và năm 2004 - 2005 tăng 26%. Tính đến năm học 2003 - 2004 đã có 45 dân tộc có con em được cử tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, tăng 12 dân tộc so với năm học đầu thực hiện chế độ cử tuyển. Nhiều dân tộc thiểu số lần đầu tiên có con em được đi học theo chế độ cử tuyển như: Hà Nhì, Cơ Lao, Pà Thẻn, Kháng, Tà Ôi, Sinh-mun, Bó Y,... Từ khi thực hiện chủ trương cử tuyển, đại đa số học sinh cử tuyển ra trường đã được bố trí công tác, nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở địa phương. Số cán bộ cử tuyển đã góp phần đáng kể vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an ninh - quốc phòng ở các vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Nhiều địa phương nhờ nguồn cán bộ đào tạo từ chế độ cử tuyển đã khắc phục được tình trạng thiếu cán bộ, một số dân tộc đã hình thành đội ngũ cán bộ trí thức của dân tộc mình. Với thành tựu đạt được trong 15 năm thực hiện chủ trương cử tuyển, Hội đồng Dân tộc khẳng định, chủ trương cử tuyển là quan điểm đúng đắn của Đảng ta đối với cán bộ vùng dân tộc thiểu số. Việc thực hiện

thắng lợi chế độ cử tuyển có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là tiền đề cho việc phân đấu "thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc", một quan điểm xuyên suốt của Đảng ta về vấn đề dân tộc từ khi ra đời đến nay và đã được thể chế trong Điều 5, Hiến pháp năm 1992.

Đảng và Nhà nước ta đã có sự đầu tư rất lớn cho việc thực hiện chủ trương cử tuyển, nhất là những năm gần đây khi chủ trương cử tuyển trở thành chế độ cử tuyển trong Luật Giáo dục, với mục đích nhằm tạo được đội ngũ cán bộ trí thức cho miền núi, vùng dân tộc thiểu số, thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách cử tuyển, mặc dù chúng ta đã đạt được thành tựu bước đầu, song vẫn còn những vấn đề chưa tốt, chưa đạt được yêu cầu như: các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ về mục tiêu, yêu cầu và ý nghĩa của việc thực hiện chế độ cử tuyển, có nơi, có lúc thiếu quan tâm. Còn nhầm lẫn giữa mục tiêu cử tuyển với việc đào tạo nhân lực chung chung, coi đây là một quyền lợi cần tranh thủ để hưởng lợi, dẫn đến hiện tượng gian lận như khai không đúng thực tế vùng cử tuyển, đối tượng được cử tuyển. Qua giám sát của Hội đồng dân tộc và các đoàn đại biểu Quốc hội cho thấy: có nơi thay đổi địa chỉ cư trú từ thị trấn, thị xã thành vùng cao, thay đổi thành phần dân tộc Kinh thành người dân tộc thiểu số để được xét cử tuyển. Mặc dù Chính phủ, các bộ, ngành đã có các văn bản hướng dẫn, quy định việc quản lý đầu vào, đầu ra đối với học sinh cử tuyển, nhưng khi giám sát ở cơ sở, vẫn còn thấy nhiều địa phương quản lý lỏng lẻo, không có cơ quan nào chịu trách nhiệm chính; có tỉnh giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo, có tỉnh giao cho Sở Nội vụ, có tỉnh lại giao cho Ban Dân tộc chịu trách nhiệm... dẫn đến tình trạng không theo dõi được học sinh cử tuyển của

địa phương mình, không nắm được số đang học và đã ra trường làm gì, ở đâu?... Có nơi cử tuyển người đi học, khi ra trường lại không nhận về, không bố trí công việc, không có quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ theo chế độ cử tuyển hoặc do vùng cử tuyển thiếu nguồn nên đã lấy học sinh ở vùng khác thay thế. Tất cả những việc làm ấy đều không đúng với quy định của Luật Giáo dục về chế độ cử tuyển, nên khi thực hiện tuyển sinh khó đạt được chỉ tiêu. Từ khi thực hiện Luật Giáo dục đến nay một số địa phương không năm nào đạt chỉ tiêu cử tuyển. Năm học 1999 - 2000 cả nước chỉ đạt 68,4%; năm học 2000 - 2001 chỉ đạt 79,3%; năm học 2001 - 2002 đạt 95,7%; năm học 2002 - 2003 đạt 92,2%; năm học 2003 - 2004 đạt 94,8%. Một số địa phương chỉ tiêu cử tuyển đạt quá thấp như Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Bạc Liêu, Gia Lai, Lâm Đồng.

Đáng chú ý là ở các bộ, ngành; các trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề; các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chế độ cử tuyển, mặc dù có nhiều cố gắng chấp hành và cụ thể hóa việc thực hiện nhưng cũng không tránh khỏi nhận thức chưa thực sự đầy đủ về mục tiêu, chính sách. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cử tuyển chưa xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; chưa xuất phát từ quy hoạch tổng thể, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, dẫn đến hiện tượng có địa phương thừa sinh viên nhưng vẫn thiếu cán bộ. Việc phân bổ chỉ tiêu học sinh, sinh viên cử tuyển không đúng với thực tế và yêu cầu cụ thể theo vùng miền, địa phương. Một số vùng do hệ thống giáo dục phổ thông kém phát triển nên có nhiều dân tộc không có nguồn để đào tạo theo chế độ cử tuyển. Hiện nay còn một số dân tộc chưa có nguồn học sinh cử tuyển như: dân tộc Ngái, Lự, Mảng, Si La, Brâu, La Hủ, Ô Đu, Rơ Măm... Một số ngành nghề địa phương rất cần

được cử tuyển như: giao thông, thủy lợi, lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi... lại không được giao chỉ tiêu, hoặc giao chỉ tiêu ít. Một số ngành nghề địa phương chưa có nhu cầu như may thời trang, chế tạo máy, tin học, kiến trúc... lại được giao chỉ tiêu. Thời gian giao chỉ tiêu được quy định là trước 2 tháng, nhưng hằng năm đều giao quá chậm so với quy định trong khi đó quy trình xét duyệt tuyển chọn lại quá nhiều khâu phức tạp, do đó việc triển khai quá gấp, hoặc không kịp thời gian. Những tồn tại này đã làm nảy sinh các sai sót, tệ quan liêu, mất dân chủ trong thực hiện chế độ cử tuyển. Có nơi còn biểu hiện cục bộ, đặc lợi, khép kín, thậm chí có cán bộ vì mục đích và động cơ cá nhân đã cố tình làm sai quy định của chế độ cử tuyển.

Về công tác quản lý, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng từ trung ương đến các địa phương cũng còn thiếu chặt chẽ. Số liệu báo cáo thực hiện chế độ cử tuyển của bộ quản lý với số liệu báo cáo của các địa phương còn khác nhau, thậm chí mâu thuẫn nhau. Tình hình trên cho thấy mặc dù Đảng và Nhà nước đã quan tâm và đầu tư rất lớn cho chế độ cử tuyển, song đến nay vẫn còn nhiều vấn đề chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu như mong muốn.

Muốn thực hiện thành công chủ trương này chúng tôi cho rằng: cần có sự tăng cường chỉ đạo một cách thiết thực của Chính phủ để các cấp, các ngành có nhận thức đầy đủ về mục tiêu của chủ trương là đào tạo cán bộ, công chức cho các vùng dân tộc thiểu số vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời với việc tăng cường chỉ đạo, quản lý, phải quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số nói chung, cán bộ dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn nói riêng và quan tâm một cách cụ thể đến từng dân tộc. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc

công khai, dân chủ, hướng tới bình đẳng giữa các dân tộc ngay từ khi tuyển chọn. Các địa phương muốn đề nghị tăng, bớt chỉ tiêu cử tuyển cần phải căn cứ vào kế hoạch, quy hoạch và nhu cầu đã được xác định. Xây dựng mục tiêu cho từng giai đoạn, cần có kế hoạch cụ thể thực hiện chế độ cử tuyển để dân tộc nào cũng có cán bộ, dân tộc nào cũng có đội ngũ trí thức của dân tộc mình. Nguồn học sinh cử tuyển chính là nguồn cán bộ của địa phương mình, ngành mình, vì vậy phải có kế hoạch chủ động tiếp nhận, sử dụng học sinh cử tuyển một cách hợp lý.

Để làm tốt công tác cử tuyển trong thời gian tới đề nghị các cấp, các ngành có liên quan thực hiện tốt một số điểm:

Trước hết, Quốc hội tiếp tục giám sát chặt chẽ đối với các ngành, các địa phương đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cử tuyển, bảo đảm cho việc thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu và định hướng đã đề ra. Cần sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục có liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số và liên quan đến chế độ cử tuyển theo hướng tập trung vào các dân tộc thiểu số chưa có hoặc có rất ít cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp gắn với địa bàn, địa phương, vùng đặc biệt khó khăn. Mặt khác, Chính phủ cần sớm tổng kết 15 năm thực hiện chủ trương cử tuyển và 5 năm thực hiện chế độ cử tuyển theo luật. Trên cơ sở đó, đề ra biện pháp đồng bộ để tạo nguồn, đào tạo đội ngũ trí thức, đội ngũ cán bộ của từng dân tộc có chất lượng chuyên môn, có phẩm chất chính trị, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ các vùng dân tộc trong cả nước.

Có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành ở trung ương với chính quyền các cấp ở địa phương để quản lý cả đầu vào, đầu ra đối với học sinh, sinh viên trong hệ cử tuyển

và chỉ định rõ cơ quan nào ở trung ương, cơ quan nào ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý, phối hợp tổ chức, thực hiện vấn đề này.

Chỉ đạo và giao cho các ngành chức năng hướng dẫn các địa phương xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch đào tạo cán bộ dân tộc, nâng cao nhận thức để có cách nhìn đúng đắn về mục tiêu của chế độ cử tuyển; đồng thời, cần có cơ chế mở, không nhất thiết đào tạo cử tuyển chỉ có đại học và cao đẳng mà phải chuyên hướng tăng cường đào tạo trung học chuyên nghiệp và dạy nghề cho phù hợp với thực tế. Nhất thiết việc cử tuyển ở các địa phương phải gắn với kế hoạch, quy hoạch cán bộ. Khi tiến hành xét duyệt cử tuyển, phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt. Từ khâu tạo nguồn cán bộ cho cử tuyển, đến khâu cử đi học và cuối cùng là bố trí, sử dụng cán bộ, phải gắn liền với kế hoạch từng bước thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa IX về công tác dân tộc.

Chính phủ cần có chế độ ưu đãi, khuyến khích vật chất đối với học sinh, sinh viên cử tuyển đang học trong các trường, nhất là học sinh, sinh viên của các dân tộc còn ít cán bộ ở các vùng đặc biệt khó khăn, như nâng mức học bổng và khuyến khích các điều kiện vật chất khác để các em hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Cử tuyển là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với vùng dân tộc miền núi và đặc biệt với vấn đề cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chế độ cử tuyển sẽ là cơ sở quan trọng, tạo đà cho việc thúc đẩy kinh tế - xã hội ở các vùng dân tộc và vùng đặc biệt khó khăn phát triển; đồng thời, cũng là cơ sở quan trọng để "thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc" và là động lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các vùng dân tộc và miền núi ở nước ta. □